TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 621/2019/HS-ST.
Ngày 31-12-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Hiệp.
2. Ông Lôi Liên Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 586/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 626/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Nhật Q, sinh năm 1992, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện R, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Lê Viết H, sinh năm 1959 và mẹ là bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

- Ngày 30/3/2011, bị bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp tài sản".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 18/9/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa.

- *Bị hại:* Anh **Phan Mạnh G**, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 13, khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2019, Lê Nhật Q nhận được điện thoại của đối tượng quen biết ngoài xã hội tên là T không rõ (họ, địa chỉ) đến tổ 13, ấp M, phường P, thành phố B và nói cho Q biết là T vừa trộm cắp được chiếc xe mô tô biển số 19G1-278.24 nhãn hiệu Exceiter, T tháo biển số thật ra và lắp biển số giả 68G1 - 514.55 rồi bảo Q đi lên Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và điện về cho T, T sẽ gọi điện cho người ra lấy xe và nhận tiền rồi về chia đôi cho Q một nửa. Q biết xe do T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý lấy xe đi tiêu thụ, do xe có gắn thiết bị định vị nên anh Phan Mạnh G, sinh năm 1986, trú tại tổ 13, khu phố M, phường P, thành phố B là chủ sở hữu xe mô tô biển số 19G1-278.24 nhãn hiệu Exceiter đã báo Công an và theo dõi xe theo định vị. Khi Q đang điều khiển xe theo quốc lộ 1A hướng thành phố Hồ Chí Minh, khi mới đi đến Bệnh viện thống Nhất, phường K, thành phố B thì bị Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ Q cùng tang vật giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô biển số 19G1-278.24, nhãn hiệu Exceiter, số máy G3D4E432343, số khung RLCUG0610HY412680, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho anh Phan Mạnh G, riêng biển số 19G1-278.24 do đối tượng T thay và chưa làm việc được với T nên không thu hồi được.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ 01 biển số xe 68G1 - 514.55 do T lắp vào để đi tiêu thụ.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ 01 chiếc điện thoại Nokia 1202, số sim 0867609302 và 01 điện thoại Nokia TA 1114, số sim 0779870047, không liên quan đến vụ án.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 431/TCKH-HĐĐG ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận: xe mô tô biển số 19G1-278.24, nhãn hiệu Exceiter, số máy G3D4E432343, số khung RLCUG0610HY412680 có giá trị định giá tài sản là 38.392.000 đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Phan Mạnh G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 622/CT-VKSBH ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Lê Nhật Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Nhật Q từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 68G1 - 514.55; Trả lại cho bị cáo Q 01 chiếc điện thoại Nokia 1202, số sim 0867609302 và 01 điện thoại Nokia TA 1114, số sim 0779870047.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2019, Lê Nhật Q đã có hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô biển số 19G1-278.24 do T (chưa rõ họ, địa chỉ) trộm cắp được mà có của anh Phan Mạnh G có giá trị tài sản là 38.392.000 đồng (ba mươi tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) thì bị phát hiện xử lý theo quy định.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" hoặc* tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 19G1-278.24, nhãn hiệu Exceiter, số máy G3D4E432343, số khung RLCUG0610HY412680, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho anh Phan Mạnh G, riêng biển số 19G1-278.24 do đối tượng T thay và chưa làm việc được với T nên không thu hồi được, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ 01 biển số xe 68G1 - 514.55 do T lắp vào để đi tiêu thụ nên tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ 01 chiếc điện thoại Nokia 1202, số sim 0867609302 và 01 điện thoại Nokia TA 1114, số sim 0779870047, không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Phan Mạnh G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Nhật Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nhật Q 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 68G1 - 514.55
- Trả lại cho bị cáo Q 01 chiếc điện thoại Nokia 1202, số sim 0867609302 và 01 điện thoại Nokia TA 1114, số sim 0779870047.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến